

Số: /KH-BCH

Tân Linh, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Tân Linh năm 2024

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Căn cứ các Quy hoạch tổng thể của địa phương, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương, Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2024 có các mục đích sau:

- Nâng cao năng lực về chỉ huy, điều hành, phối hợp của các thành viên trong Ban chỉ huy, các tổ chức, cá nhân có liên quan để chuẩn bị phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
- Có kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai và tác động của thiên tai đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong địa bàn xã.
- Xác định các nội dung trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “năm tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ và tự quản tại chỗ).
- Huy động nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, để thực hiện các giải pháp trong kế hoạch, đồng thời cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

III. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG CHỦ YẾU

1. Vị trí địa lý

- Xã Tân Linh có tổng diện tích tự nhiên là 2.274.74 km², với vị trí địa lý:
- Phía Đông giáp xã Phục Linh, xã Phần Mễ.
- Phía Nam giáp xã Hà Thượng, TT Hùng Sơn.
- Phía Tây giáp xã Phú Lạc, xã Bản Ngoại, xã Tiên Hội.
- Phía Bắc giáp xã Động Đạt, huyện Phú Lương.

2. Đặc điểm địa hình, địa chất

Xã Tân Linh là xã thuộc diện trung du, có địa hình đồi núi cao từ phía bắc và thấp dần về phía đông, về địa chất phần đa là đất đỏ ba gian, dễ sạt lở, sỏi mòn, có thung lũng rộng phù hợp với trồng lúa nước. Đồi núi có địa hình tương đối phẳng, địa giới hành chính toàn xã được phân bổ đều cho 14 xóm. Có một con suối lớn bắt

nguồn từ Tổng Tân 'Xóm 02' chảy bám theo chiều dài của xã, ngoài ra còn nhiều con suối nhỏ đủ cung cấp nước cho cây trồng. Xã có 6 đập dâng đã được xây kiên cố đập Ngọc Hoa và đập Lâm Ban.

3. Đặc điểm về khí tượng, thủy văn

Khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm chia làm hai mùa khá rõ rệt, song chủ yếu nóng nắng về mùa hè từ tháng 4 đến tháng 9, khô hanh về mùa đông từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa tập trung từ tháng 7 đến tháng 10, chiếm 70% lượng mưa cả năm, lượng mưa trung bình trong năm 1.300mm, lượng mưa cao nhất vào tháng 6,7,8 khoảng trên 1.760mm và lượng mưa ít nhất trong năm khoảng 910mm. Tháng có số ngày mưa ít nhất vào tháng 12 và tháng 01 năm sau.

Xã có một dòng suối cái bắt nguồn từ Tổng Tân chảy dọc bao quanh theo chiều dài của xã rồi đổ ra xã Phục Linh. Có 2 đập dâng kiên cố hóa, đập Ngọc Hoa và đập Lâm ban, ngoài ra còn 4 đập xây dựng tạm bằng rọ sắt.

Hằng năm khi vào trung điểm của mùa mưa thường xảy ra ngập cục bộ các khu như khu đảo xóm 5, cánh đồng Trầm, đồng Sẻ xóm 10, đồng thị xóm 12 và trường THCS xã. Nguyên nhân do địa hình là thung lũng bằng của chân núi chúa chịu lượng nước dồn từ trên cao và chịu ảnh hưởng của 2 đập Ngọc Hoa và đập Rừng Chùa của xã Phục Linh gây lên.

4. Đặc điểm về dân sinh

Tổng dân số có 6.042 khẩu và 1.723 hộ tổng dân số được chia thành 14 xóm theo địa giới hành chính của xã. Có 8 dân tộc anh em, dân tộc kinh là đa số đạt 80% tổng dân số toàn xã, còn lại các dân tộc khác chiếm 20% , xã có 2 tôn giáo là đạo Thiên chúa giáo và đạo Tin lành. Người dân trong xã chủ yếu là lao động chủ yếu là làm nông nghiệp nghề nông đạt 96% còn lại là kinh doanh dịch vụ, lao động các ngành nghề khác. Đời sống nhân dân ổn định và phát triển, một ngày khởi sắc phát triển văn hóa, xã hội nâng cao theo tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới; xã Tân Linh phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao vào năm 2024.

5. Đặc điểm kinh tế xã hội

Tân Linh là một xã miền núi nằm ở phía đông bắc của huyện Đại Từ. Cách trung tâm Thị trấn huyện 6.8 km. Người dân trong xã sống chủ yếu là lao động nông nghiệp, chiếm hơn 96%, còn lại là lao động các ngành nghề, buôn bán, kinh doanh các loại dịch vụ nhỏ.

Bảng 1. Thông tin cơ bản của xã Tân Linh

Đơn vị	Số xóm	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Tân Linh	14	2.274.74	6.042	394

6. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

Nhà ở: năm 2023 xã tiếp tục giữ vững tiêu chí về nhà ở trong Chương trình xây dựng nông thôn mới 'không có nhà tạm, nhà dột nát theo Quyết định số 22 của Thủ tướng Chính phủ'. Tổng giá trị đầu tư xây dựng trên địa bàn xã năm 2023 ước khoảng: tỷ đồng.

Đường giao thông trong xã: 57.29km

- Đường tỉnh lộ 263c: 5.9km.

- Đường liên xã: 3.89km.

- Đường liên xóm, trục xóm, ngõ xóm: 42.0km.

- Điện thấp sang trên địa bàn xã có 09 trạm biến áp, chưa đủ điện năng sử dụng kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân.

Phòng học, các phòng chức năng của các trường xã Tân Linh.

- Trường Mầm non; phòng học: 11, phòng chức năng: 04. (Đạt chuẩn độ 01)

- Trường Tiểu học; phòng học: 15, phòng chức năng: 28. (Đạt chuẩn độ 01)

- Trường THCS: phòng học: 9, phòng chức năng 05: (Đạt chuẩn độ 02)

Trạm y tế: Tổng số có 06 theo biên chế, Bác sỹ 01, Y sỹ 02, Y tá 02, Nữ hộ sinh 01, có 08 giường bệnh, có 02 cơ sở thuốc dự phòng, nẹp 02 bộ, cáng 01 cái (Trạm y tế chuẩn độ 02)

IV. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

1. Hệ thống chỉ huy PCTT và TKCN

UBND xã đã kiện toàn củng cố Ban chỉ huy PCTT và TKCN hàng năm, phân công các thành viên về các khu dân cư để đôn đốc, kiểm tra và chỉ đạo nhân dân thực hiện theo phương án đã xây dựng. Phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm 5 tại chỗ (*Chỉ huy tại chỗ, Lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và tự quản tại chỗ*) trong đó xây dựng phương án cụ thể về di dời dân và dự trữ lương thực, thực phẩm trong mùa mưa bão. Hàng năm vào mùa mưa bão, kiểm tra các đập ngăn nước, các tuyến đường bê tông, kênh mương, các suối có nguy cơ bị sạt lở, hư hỏng trong mùa mưa bão để xử lý kịp thời hoặc báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống thiên tai

- Phương tiện, vật tư, trang thiết bị huy động trên địa bàn: xe ô tô 4-7 chỗ, ô tô các loại, phao cứu sinh, áo phao, dây thừng số phương tiện đang ở trong xóm, và vật tư hiện tại đã kịp thời cấp bổ về các xóm có nguy cơ sạt lở đất, vùng ngập lụt, vùng có nguy cơ xảy ra ngập ứng cụ thể (Bảng 3).

*** Biểu phương tiện vận tải trên địa bàn:**

Stt	Họ tên chủ xe	Số điện thoại	Thông số xe						Ghi chú
			Biển số đăng ký	Nhãn hiệu	Tem đăng ký vận tải	Ngày cấp đăng ký	Số ghế	Trọng tải	
1	Đặng Văn Hậu	0 333461243	20C 05573	Hoa mai		02/07/2014		345	Xóm 3
2	Hoàng Văn Toàn	0 335731753	24C 01183	Cửu Long		25/09/2012		345	Xóm 4
3	Hoàng Đại Lâm	0 984306733	20C 04318	Đông feng		20/11/2013		7,7	Xóm 4
4	Lê Hồng Quân	0 384843860	20C 05027	Trường Giang		18/04/2014		2,35	Xóm 4
5	Trần Ngọc Thắng	0 975155828	20C 11352	Hoa mai		10/10/2016		6,45	Xóm 4
6	Bùi Văn Hưng	0 972395488	20C 4501	Cửu Long		06/03/2009		1,2	Xóm 4
7	Đào Văn Thành								Xóm 5
8	Phạm Quang Tùng		20C 07982			29/07/2015		1.25T	Xóm 6
9	Nguyễn Văn Quân		20C 03218			13/04/2010		1T	Xóm 6
10	Lê Văn Bằng		20C 17008			02/07/2019		1T	Xóm 6
11	Nguyễn Văn Long		98C 04329			29/07/2013			Xóm 7

12	Vũ Đình Tuấn	0 986939125	99B 02163	Cao Ti		19/09/2000	24		Xóm 8
13	Phạm Văn Đình	0 362355763	20C 15270	KiA		2017	3	1950	Xóm 9
14	Bùi Duy Hưng	0 392179682	20C 11964	Hoa Mai		06/01/2017		345	Xóm 10
15	Nguyễn Văn Lâm	0 985911982	29B 16888	Ford		31/03/2021	16		Xóm 10
16	Nguyễn Văn Thực	0 981104888	20F 00962	Huyndai		08/09/2020	29		Xóm 10
17	Dương Trung Vinh								Xóm 11
18	Nhâm Văn Quảng								Xóm 11
19	Lê Khương Duy	0 979207111	20C 18904	Huyndai		17/06/2020	3	750kg	Xóm 12
20	Nguyễn Văn Quảng								Xóm 13
21	Nguyễn Văn Quân								Xóm 13

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã cũng dự trữ một số vật tư tại xã cụ thể.
- + Xóm hai: 02 phao cứu sinh, 01 áo phao, 50m dây thừng.
- + Khu đảo xóm năm: 02 phao cứu sinh, 01 áo phao, 50m dây thừng.
- + Xóm mười một: 02 phao cứu sinh, 01 áo phao, 50m dây thừng.
- + Xóm mười: 02 phao cứu sinh, 01 áo phao, 50m dây thừng.
- + Xóm mười hai: 02 phao cứu sinh, 01 áo phao, 50m dây thừng
- + Trường THCS: 03 phao cứu sinh, 02 áo phao, 50m dây thừng.

Ngoài ra Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã cũng dự trữ 07 phao cứu sinh, 03 áo phao, 50m dây thừng, để ứng cứu kịp thời khi bão lũ xảy ra của các hướng, các mục. Ngoài ra còn vận động nhân dân tự dự trữ các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu dùng đủ trong 05 ngày. Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã lập kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm ở các đại lý nhỏ trên địa bàn xã gồm: 2.500kg gạo, 150 lít dầu thắp sáng, 85kg muối ăn, 65kg bột ngọt 50 thùng, mì tôm 100 thùng, 200 lít xăng xe, dầu chạy máy 300 lít. Để phòng tình huống khẩn cấp khi có sạt lở đất gây ách tắc đường giao thông xảy ra.

3. Nguồn nhân lực tham gia phòng chống thiên tai.

Đảm bảo đủ nguồn nhân lực cho việc sẵn sàng ứng cứu người và tài sản của nhà nước, của nhân dân khi có tình huống ngập úng xảy ra, đến nơi an toàn. Tổng quân số dự kiến huy động.

1. Ban chỉ huy PCTT xã Tân Linh gồm; 42 người.
2. Đội xung kích 63 người.
3. Công an xã 19 người.
4. Dân quân, biên chế 92đ/c, Ban chỉ huy 04đ/c, trung đội cơ động 28đ/c, dân quân tại chỗ 42đ/c, lực lượng bình chủng 18 đ/c.
5. Cán bộ xã 21đ/c.
6. Hội nông dân Ban chấp hành hội 14đ/c, hội viên hội nông dân 1.102 hội viên.
7. Hội cựu chiến binh: Ban chấp hành; 14đ/c; Hội viên hội CCB xã: 284đ/c
8. Đoàn TNCSHCM xã Tân Linh: Ban chấp hành: 16đ/c; hội viên 232đ/c
9. Lực lượng khác các xóm, tùy theo huy động của BCH khi tình huống xảy ra tại hiện trường bị bão lũ.
10. Các lực lượng khác; nếu địa bàn xã Tân Linh không bám trụ được, xin lực lượng cấp trên.

4. Thông tin, truyền thông phòng chống thiên tai

Mặc dù hệ thống internet đã phủ sóng đến 100% các xóm, hệ thống thông tin truyền thanh đến các cụm dân cư trên toàn xã nhưng thông tin phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn điện. Khi thiên tai xảy ra do hệ thống điện bị mất nên công tác tuyên truyền thông tin các đợt bão, lũ cũng như áp thấp nhiệt đới cập nhật thiếu thường xuyên.

5. Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong phòng chống thiên tai.

- Các kiến thức về phòng chống thiên tai chủ yếu được nhân dân các khu dân cư nắm bắt thông qua đài truyền, truyền hình của nhà nước, của địa phương; các trường học được xây dựng ở điểm an toàn, cao nhưng khi xảy ra mưa lũ, học sinh còn phải đi qua 08 điểm cầu ngầm, cầu tràn thuộc các xóm 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, 13 có mực nước lên cao, chảy siết gây nguy hiểm cho các em học sinh. Do đó cần chủ động cho các em học sinh nghỉ học đồng thời nội dung thiên tai cần được lồng ghép trong các tiết học.

- Nhận thức của các khu dân cư trong phòng chống thiên tai đã được quan tâm, chú trọng song bên cạnh đó một số hộ dân vẫn còn mang tính chủ quan, thiếu kiến thức về PCTT do chưa được tập huấn, tham gia diễn tập vì vậy chưa có giải pháp trong công tác phòng tránh thiệt hại khi có gió, bão lũ xảy ra.

V. ĐÁNH GIÁ VỀ TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI

1. Đánh giá về loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Do vị trí địa lý nên bão đã bị suy giảm về cường độ gió khi đổ bộ vào địa bàn huyện nói chung và xã Tân Linh nói riêng.

- Rét đậm, rét hại: Nhiệt độ có năm giảm xuống dưới 10^{0c} cũng làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi của nhân dân.

- Mưa lũ: Do địa hình đồi núi gây nên hiện tượng xói mòn, sạt lở đất đá..

- Sạt lở đất: Sạt lở khu kè khe vây xóm 02, xóm 03 khu nhà ông Quỳnh, xóm 06 đèo đồi khu nhà ông Cường. Khu rông đồi rừng nhà ông Đăng xóm 09, nguy cơ đẩy sạt lở theo chuỗi sau nhà bà Sơn xóm 9.

- Khi rông, lốc, sét: Ảnh hưởng cây ăn quả khu xóm 11, cây lầy gỗ, keo bị gãy, đổ dọc núi chúa xóm 1, khu dốc Tỏi xóm 8, 9, 10.

2. Các khu có nguy cơ cao, bị ảnh hưởng bởi thiên tai

- Thiệt hại về nhà: Nhà bị tốc mái khi có bão, dông, lốc xảy ra tại các xóm 01 khu đỉnh Ra Đa, xóm 02 khu khe vây, xóm 03 khu đồng cao, xóm 12 còn tùy thuộc theo hướng gió...

- Nông lâm nghiệp, cơ sở hạ tầng và sử dụng đất khác: Cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng bao gồm keo, cây ăn quả, cây chè... các cây ngắn ngày ngoài lương thực có chuối, đậu, đỗ, ngô bị đổ, dập. Hệ thống đường giao thông bị sới, lở, ngập úng, băng bồi lúa như ven suối xóm 01, xóm 02, xóm 03 và xóm 10, xóm 12.

3. Các khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai

Bảng 1: Thống kê các điểm dự kiến sạt lở trên địa bàn xã gồm:

Số điểm	Địa điểm sạt lở	Chiều dài (m)	Dự kiến tình huống có thể xảy ra
1	Khu vực kè Khe vây xóm 02	700	Gây lở bờ ruộng của dân Lở công trình kè bờ suối
2	Khu vực nhà ông Quỳnh xóm 03	250	- 04 hộ dân bị ảnh hưởng
3	Khu rẻo đồi sau nhà ông Cường xóm 06	1500	- 05 hộ dân bị ảnh hưởng

4	Khu đỉnh đồi rừng nhà ông Đăng xóm 9	2.000	- Thiệt hại rừng sản xuất và chè
5	Khu đồi sau nhà ông Thành, ông Hấn xóm 10.	600	- 12 hộ dân bị ảnh hưởng
6	Khu vực dốc Yên Ngựa	300	- Ách tắc giao thông và thiệt hại về chè
7	Tuyến đường xóm 11- Bản Ngoại	100	- Sạt ta luy dương, lở bờ kè, gây ách tắc giao thông
8	Khu vực bãi thải Núi Pháo tiếp giáp Xóm 13, 14	2000	- 40 hộ dân bị ảnh hưởng, cản trở giao thông.
10	Khu vực đồi chè au nhà ông Dần xóm 9	65	- Gây thiệt hại về chè, 05 hộ dân bị ảnh hưởng
11	Khu vực nhà ở của ông Vũ Văn Hùng xóm 8	75	- Gây thiệt hại về chè, 05 hộ dân bị ảnh hưởng
Các khu vực ngập úng, lũ quét			
1	Cầu ngàm ông Sinh xóm 02	20	- Cản trở giao thông cục bộ
2	Cầu ngàm ông Chử xóm 02	30	- Cản trở giao thông cục bộ
3	Cầu ngàm khu Đảo xóm 05	10	- Cản trở giao thông cục bộ
4	Đoạn đường xóm 12	500	- Cản trở giao thông cục bộ
5	Ngàm bà Hoan, nhà ông Trung xóm 13	25	- Cản trở giao thông cục bộ
6	Công cửa ông Tĩnh, nhà bà Quyết xóm 14	200	- Cản trở giao thông cục bộ
7	Cầu tràn xóm 3	10	- Cản trở giao thông cục bộ
8	Cầu tràn xóm 9, 10	15	- Cản trở giao thông cục bộ

VI. NỘI DUNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU

1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN và phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên phụ trách để chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống thiên tai theo đúng phương án đã xây dựng.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ khi có thiên tai để thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo, thông báo về diễn biến của thiên tai, ứng phó, tình hình thiệt hại, ... cũng như nhận các chỉ đạo của cấp trên để ứng phó kịp thời.

- Xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương.

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư, thuốc men tại chỗ: tiếp tục có hợp đồng bù lỗ cho cửa hàng kinh doanh trên địa bàn để có các vật tư, lương thực cần thiết; quản lý các vật tư, trang thiết bị được huyện bàn giao sử dụng hiệu quả khi có thiên tai.

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc thông suốt đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Chuẩn bị các phương án, lực lượng cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

- Tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn trong các chương trình của địa phương về nâng cao kiến thức, kỹ năng, nhận thức của cán bộ và người dân về kỹ năng phòng chống thiên tai.

- Tiếp tục thông kê, đánh giá nhà ở để thực hiện các quyết định 22 và 48 của Chính phủ hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà kiên cố, phòng tránh trú thiên tai.
- Lòng ghép các nội dung PCTT trong các Chương trình, dự án tại địa phương như: Chương trình xây dựng nông thôn mới, đầu tư công trung hạn trong giai đoạn.
- Kêu gọi nguồn lực đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai: hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, suối, chống sạt lở đất, lũ quét (*Phụ biểu tại Bảng 2*), đặc biệt tại bãi thải Công ty Núi Pháo có thể sạt lở, nguy hiểm đến diện tích canh tác và người dân; các nguồn lực để kè bờ suối xóm 1, 3, 11, 12, 13 để đảm bảo an toàn cho người dân và phát triển KTXH.

2. Biện pháp ứng phó

2.1. Đối với lũ, bão, mưa lớn, sạt lở đất, lũ quét.

- Tuyên truyền vận động nhân dân chằng, chống nhà cửa, chuồng trại trước khi bão, lũ đổ bộ vào; cương quyết di dời dân ra khỏi các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, đặc biệt xóm 1, 2, 3, 8, 9, 13, 14 đến nơi an toàn như trường Mầm non, trường Tiểu học và Trung học cơ sở; UBND, trạm Y tế, Nhà văn hóa xóm, hộ gia đình người thân ở các xóm lân cận.
- Tập trung chỉ đạo nhân dân thu hoạch hoa màu, các ao, hồ nuôi cá cần thu hoạch trước khi có lũ, bão lớn, trường hợp chưa thể thu hoạch được phải củng cố lại các ao, vai, đập đã bị xuống cấp tránh thất thoát, thiệt hại về kinh tế. Xem xét để thay đổi nhận thức của người dân cần nhắc việc trồng cây công nghiệp trong xã khi chưa có giải pháp hữu hiệu hơn.

2.2. Đối với hạn hán:

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.
- Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, quản lý phân phối nước tưới luân phiên, tiết kiệm đảm bảo đủ nước tưới, thực hiện bơm chống hạn ở những vùng có điều kiện đảm bảo nguồn nước chống hạn.
- Củng cố hệ thống kênh mương nội đồng, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống đập đầu mối và kênh mương phục vụ tưới tiêu.

2.3. Ứng phó với một số tình huống cụ thể

2.3.1. Sạt, lở đất bãi thải Công ty Núi Pháo, xóm 8, 9:

- Do ảnh hưởng của mưa, bão kéo dài gây sạt, trượt bãi đổ thải Công ty Núi Pháo thuộc khu vực xóm 13, 14 có thể gây vùi lấp 40 hộ gia đình sống gần chân bãi thải.
- Công tác chỉ đạo
 - + Báo cáo Ban CHPCTT&TKCN huyện xin ý kiến chỉ đạo đồng thời chỉ đạo thành viên Ban CHPCTT&TKCN xã, nhân dân xóm 13, 14 các xóm lân cận hỗ trợ huy động ngay phương tiện tại chỗ tập trung cứu người bị sạt lở vùi lấp, mặt khác di chuyển, sơ tán những tài sản khác đến nơi an toàn.
 - + Huy động lực lượng Dân quân cơ động, dân quân tại chỗ xã, Công an xã, Y tế, các ban, ngành đoàn thể đến ngay khu vực vùi lấp để cứu người, cứu tài sản.
- Tổ chức thực hiện, ứng phó.

+ Huy động trung đội Dân quân cơ động xã 28 người; dân quân tại chỗ 42 người; Công an xã 19 người; cán bộ công chức xã 20 người; các tổ chức đoàn thể 40 người; Y tế 07 người cùng với nhân dân xóm 13, 14 và các xóm lân cận tham gia ứng cứu.

+ Đề nghị Mỏ huy động lực lượng 100 người, 50 phương tiện các loại tham gia ứng cứu.

+ Trung mua, trung dụng, huy động các nước uống, lương thực, thực phẩm của các cửa hàng bán buôn bán lẻ trên địa bàn xã.

+ Sử dụng nhà văn hóa xóm 13, 12, gia đình người thân của các hộ dân để làm nơi tạm trú cho các hộ phải sơ tán, di dời.

+ Tổ chức thăm hỏi, động viên những gia đình, cá nhân bị chết, bị thương; tổ chức hỗ trợ kịp thời các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại.

2.3.2. Ngập úng tại xóm 11, 12, 13

- Do ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài gây ngập úng tại khu vực trồng lúa, chè và gây ngập 15 hộ dân

- Công tác chỉ đạo

+ Báo cáo Ban CHPCTT&TKCN huyện xin ý kiến chỉ đạo đồng thời chỉ đạo thành viên Ban CHPCTT&TKCN xã, nhân dân xóm Khuôn 3 huy động ngay phương tiện tại chỗ tập trung cứu người ra khỏi vùng trũng, ngập úng, tìm kiếm người mất tích mặt khác di chuyển, sơ tán những tài sản khác đến nơi an toàn.

+ Huy động lực lượng Dân quân cơ động, dân quân tại chỗ xã, Công an xã đến ngay khu vực ngập úng để di chuyển người, tài sản ra khỏi khu vực.

- Tổ chức thực hiện, ứng phó.

+ Huy động trung đội Dân quân cơ động xã 28 người; Công an xã 19 người; cán bộ công chức xã 20 người; các tổ chức đoàn thể 20 người; Y tế 07 người cùng với nhân dân xóm 11, 12, 13 tham gia tìm kiếm người mất tích, di chuyển tài sản đến nơi an toàn.

+ Đề nghị cấp trên hỗ trợ Xe cứu thương, Xuồng máy, Thuyền bè, Phao cứu sinh, Áo phao, Dây thừng và các vật tư khác đảm bảo yêu cầu ứng phó, tìm kiếm người mất tích do mưa lũ cuốn trôi, di chuyển tài sản.

+ Huy động xe 02 ô tô của các hộ gia đình trong xóm 11, 12, 13 tham gia cứu thương người, ô tô tải vận chuyển tài sản ra khỏi khu vực ngập úng và các dụng cụ, vật tư, phương tiện khác tham gia ứng cứu.

+ Trung mua, trung dụng, huy động các nước uống, lương thực, thực phẩm của các cửa hàng bán buôn bán lẻ trên địa bàn xã.

+ Sử dụng nhà văn hóa 13, nhà văn hóa xã, gia đình người thân của các hộ dân để làm nơi tạm trú cho các hộ phải sơ tán, di dời.

+ Tổ chức thăm hỏi, động viên những gia đình, cá nhân bị chết, bị thương; tổ chức hỗ trợ kịp thời các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại.

3. Phục hồi. tái thiết

- Chỉ đạo cho các lực lượng tiến hành thu dọn các cây gãy đổ ra đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại được thông suốt; tiến hành tiêu độc, khử trùng hạn chế phát sinh dịch bệnh.

- Tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại về nông nghiệp, nhà cửa, các gia đình có người bị thương vong để tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời, đặc biệt các hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ gia đình có công.

- Đề nghị huyện cấp kinh phí để sửa chữa các công trình bị hư hỏng, hỗ trợ thiệt hại theo đúng chính sách nhằm sớm ổn định cuộc sống, phục hồi sản xuất.

- Tập trung khắc phục các hậu quả: sửa chữa các công trình thủy lợi, các tuyến đường bê tông bị xói lở, cầu, cống bị hư hỏng. Vận động nhân dân sửa chữa lại nhà bị tốc mái hư hỏng.

- Tiến hành tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ cho nhân dân bị thiệt hại đúng đối tượng và đúng chính sách của cấp trên.

VII. ĐỀ XUẤT NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Từ nội dung trên để đảm bảo chủ động trong công tác PCTT, cần thực hiện tốt một số nội dung như: Chỉ đạo Nhân dân thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, tập trung gieo trồng những cây lương thực ngắn ngày, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm. Tuyên truyền đến các hộ gia đình có biện pháp gia cố, sửa chữa nhà cửa tăng khả năng phòng chống mưa, lốc; Chỉ đạo các nhà trường huy động các nguồn đóng góp xã hội hoá, nguồn hỗ trợ của cấp trên đầu tư sửa chữa các lớp học, các công trình có nguy cơ mất an toàn nhằm đảm bảo an toàn trong công tác giảng, dạy, học tập.

Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

- Năm 2024: Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Giai đoạn 2021-2025: Kinh phí dự phòng từ ngân sách nhà nước khoảng: 250.000.000đ

- Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai của cấp trên: Căn cứ vào văn bản pháp luật hiện hành. và Áp dụng khi có xảy ra thiên tai, bị thiệt hại.

VIII. XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN

1. Tổ chức triển khai

1.1. UBND xã:

Chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT&TKCN tổ chức trực ban 24/24 khi xảy ra thiên tai; xây dựng các phương án cụ thể; lập kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu nhằm hỗ trợ kịp thời cho các hộ neo đơn, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong thời gian bão lũ xảy ra. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng người dân thiếu ăn trong thời gian mưa bão. Một số nội dung cụ thể sau:

- Tổ chức chằng chống nhà cửa, sơ tán người dân đến nơi an toàn, thu hoạch các sản phẩm nông sản sớm, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt khi có dự báo sớm về thiên tai.

- Tổ chức cắm biển cảnh báo nguy hiểm tại các vị trí ngầm tràn, các điểm sạt lở đất, lũ quét.

- Tổ chức, tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền, tham gia diễn tập nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ và người dân.

- Giám sát thi công các công trình kè chống sạt lở bờ sông, suối; các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng thông tin trên địa bàn xã.

1.2. Văn hóa thông tin:

Thường xuyên tuyên truyền thông tin về tình hình diễn biến các cơn bão cũng như áp thấp nhiệt đới có khả năng đổ bộ đến tận người dân bằng hình thức: qua cụm loa phát thanh của xã, loa cầm tay lưu động để nhân dân biết và phòng tránh.

1.3. Trạm y tế:

- Chủ động phân công trực 24/24 giờ để kịp thời cứu chữa người bị nạn trong khi mưa bão xảy ra, có kế hoạch dự trữ thuốc, trang thiết bị phục vụ khám và điều trị bệnh tại trạm trong và sau mưa bão.

- Dự trữ các hóa chất phục vụ vệ sinh môi trường và tiêu độc khử trùng sau khi lũ đi qua, kịp thời xử lý không để phát tán, lây lan dịch bệnh trên diện rộng.

1.4. Trường TH&THCS, trường mầm non: Có kế hoạch chằng chống nhà, cửa, phòng học, chặt bỏ những cây có tán rộng sát trường. Khi có thông báo mưa lớn kéo dài, bão lũ hoặc áp thấp nhiệt đới có diễn biến phức tạp chuẩn bị vào địa bàn cần chủ động cho học sinh nghỉ học đảm bảo an toàn cho các cháu. Có kế hoạch trực 24/24 giờ và bảo quản cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, không để hư hỏng, ẩm ướt trong mùa mưa bão.

1.5. Công an xã, Ban CHQS xã: Ngoài việc đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, cần phải chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức phân công lực lượng trực 24/24 giờ tại các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét và sạt lở đất, sẵn sàng ứng cứu người, tài sản của Nhà nước và nhân dân trên từng địa bàn theo sự phân công của Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã.

1.6. Bộ phận tiếp nhận hàng cứu trợ:

Có kế hoạch vận động, quyên góp, tiếp nhận, quản lý và phân phối hàng cứu trợ cho các gia đình bị nạn, các gia đình đang gặp khó khăn trong mưa bão. Không để xảy ra thắc mắc hoặc khiếu kiện trong quá trình phân phối hàng cứu trợ cho nhân dân.

2. Rà soát kế hoạch

Thường xuyên rà soát kế hoạch củng cố lương thực, thực phẩm, phương tiện, nhu yếu phẩm, các tình huống phát sinh để đảm bảo công tác phòng chống thiên tai.

Trên đây là nội dung Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2024 của Ban CHQS PCTT&TKCN xã Tân Linh, các thành viên Ban chỉ huy căn cứ kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo kịp thời./.

Nơi nhận:

- BCĐ PCTT&TKCN huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Thành viên BCHPCTT&TKCN xã;
- Lưu: VT.

**TM. BAN BCHPCTT&TKCN XÃ
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Đình Xuân Tuyến**

.....

.....

.....

